

F.R. PALMER

Giáo sư Danh dự, Khoa Ngôn ngữ học
Đại học Tổng hợp Reading

THÚC VÀ TÌNH THÁI

Người dịch: Nguyễn Văn Hiệp

Nguyễn Khánh Hà

Phan Trang

Hiệu đính: Nguyễn Văn Hiệp

Phan Trang

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	xi
LỜI GIỚI THIỆU CHO BẢN DỊCH.....	xiii
DANH MỤC CÁC CHỦ VIẾT TẮT.....	xvii

1. Đỗn nhập

1.1. Những khái niệm cơ bản	1
1.1.1. Hiện thực và phi hiện thực	1
1.1.2. Khái niệm về xác tín	4
1.2. Hai phân biệt cơ bản.....	5
1.2.1. Thức và các hệ thống tình thái.....	5
1.2.2. Tình thái mệnh đề và tình thái sự kiện	10
1.3. Sự phân loại tình thái ở các hệ thống tình thái	12
1.3.1. Tình thái Nhận thức và tình thái Hữu chứng	12
1.3.2. Tình thái Đạo nghĩa và tình thái Trạng huống	13
1.4. Những kiểu tình thái khác	15
1.4.1. Mệnh đề được tiền giả định.....	15
1.4.2. Phủ định và Nghi vấn.....	17
1.4.3. Sự mong muốn, lo sợ và các nội dung tương tự.....	19
1.4.4. Thị quá khứ như là tình thái	20
1.4.5. Các hệ thống phirc tạp	21
1.5. Loại hình học.....	26
1.6. Chỉ tố đánh dấu ngữ pháp.....	28
1.7. Hệ thuật ngữ	29

1.8. Tóm lược về các phạm trù cơ bản	33
1.9. Kết cấu của cuốn sách.....	33

2.

Các hệ thống tình thái: Tình thái Mệnh đề

2.1. Tình thái nhận thức.....	36
2.1.1. Ba kiểu loại	36
2.1.2. Suy đoán và suy diễn.....	37
2.1.3. Suy diễn và giả thiết	41
2.1.4. MAY với nghĩa nhượng bộ.....	45
2.1.5. Điều biến	46
2.1.6. Quy chiếu thời gian quá khứ.....	48
2.1.7. Suy lí và sự tự tin	50
2.2. Tình thái hữu chứng.....	52
2.2.1. Các hệ thống hữu chứng.....	52
2.2.2. Được tường thuật.....	58
2.2.3. Giác quan	63
2.2.4. Bằng chứng trực tiếp và gián tiếp	69
2.2.5. Những khả năng khác về chỉ tố đánh dấu hữu chứng	73
2.2.6. Tính tầng bậc.....	75
2.2.7. Các chỉ tố hữu chứng và tính chắc chắn	76
2.3. Nghi vấn và Phủ định.....	77
2.4. Hai khả năng khác.....	80
2.5. Cấu trúc của các hệ thống tình thái mệnh đề	82
2.6. Diễn ngôn và tham thể	85
2.6.1. Các hệ thống diễn ngôn	85
2.6.2. Các hệ thống tham thể	91
2.7. Trần thuật.....	94
2.7.1. Trần thuật và các hệ thống động từ tình thái	95
2.7.2. Xác tín và 'xác tín mạnh'	100

3.**Các hệ thống tình thái: Tình thái Sự kiện**

3.1. Các hệ thống hình thức	103
3.2. Tình thái Đạo nghĩa.....	104
3.2.1. Cầu khiến	104
3.2.2. Kết ước.....	107
3.2.3. Điều biến	108
3.2.4. Tính chủ quan	111
3.2.5. Quy chiếu thời gian quá khứ.....	112
3.3. Tình thái Trạng huống	113
3.3.1. Khả năng và sự sẵn lòng.....	113
3.3.2. Thì quá khứ và thời gian.....	117
3.4. Mệnh lệnh và cầu khẩn	119
3.5. 'Mục đích' trong các ngôn ngữ Úc châu.....	122
3.6. Một cách phân tích khác	125

4.**Các hệ thống tình thái và các động từ tình thái**

4.1. Các hệ thống tình thái	127
4.1.1. Sự đồng nhất hình thức của các hệ thống khác nhau.....	127
4.1.2. Tính có thể và tính tất yếu.....	132
4.1.3. Tính có thể, tính tất yếu và phủ định trong tiếng Anh.....	133
4.1.4. Tính có thể, tính tất yếu và phủ định trong các ngôn ngữ khác .	137
4.1.5. Sự liên hệ về mặt ý niệm.....	147
4.2. Các động từ tình thái	150
4.2.1. Các động từ tình thái trong tiếng Anh	150
4.2.2. Các động từ tình thái trong các ngôn ngữ khác.....	151
4.2.3. Những khác biệt về mặt hình thức.....	154
4.3. Các hệ thống tình thái và các phạm trù khác	156
4.3.1. Thức	156
4.3.2. Tương lai.....	157
4.3.3. Phủ định	159

5.**Trực thuyết và giả định**

5.1. Tiểu cú chính và tiểu cú phụ	161
5.1.1. Tiểu cú chính.....	162
5.1.2. Tiểu cú phụ	166
5.2. Tình thái mệnh đề.....	168
5.2.1. Suy đoán	168
5.2.2. Lời nói được tường thuật	169
5.2.3. Phủ định.....	174
5.2.4. Nghi vấn	180
5.2.5. Tiễn giả định.....	182
5.2.6. Tương lai.....	186
5.2.7. Điều kiện.....	187
5.2.8. Các kiểu khác.....	188
5.3. Tình thái Sự kiện	190
5.3.1. Cầu khiển.....	190
5.3.2. Mục đích	193
5.3.3. Sự mong muốn, lo sợ và các nội dung tương tự	198
5.3.4. Kết quả.....	203
5.4. Mệnh lệnh và Cầu khẩn.....	205
5.4.1. Hình thái học và cú pháp học	206
5.4.2. Thức giả định.....	208
5.5. Thức giả định như là chỉ tố của tiểu cú phụ thuộc	214
5.6. Các khả năng khác.....	216

6.**Hiện thực và Phi hiện thực**

6.1. Đánh dấu mang tính kết hợp và không kết hợp	218
6.2. Thuật ngữ.....	223
6.3. Hình thái học và cú pháp học.....	226
6.3.1. Hình thái học	226

6.3.2. Các tiểu cú liên kết	229
6.3.3. Các tiểu cú bổ ngữ.....	233
6.4. Các hệ thống kết hợp	237
6.5. Các hệ thống không mang tính kết hợp.....	241
6.5.1. Các hệ thống lưỡng phân	241
6.5.2. Hiện thực, phi hiện thực và không đánh dấu	243
6.5.3. Các hệ thống rộng hơn.....	246
6.5.4. Các hệ thống phức hợp.....	250
6.6. Tình thái mệnh đề.....	254
6.6.1. Quá khứ, hiện tại và tương lai	254
6.6.2. Suy đoán và Suy diễn	258
6.6.3. Nghi vấn	260
6.6.4. Phủ định	262
6.6.5. Các phạm trù giống như Phủ định	264
6.6.6. Lời nói theo tường thuật.....	267
6.6.7. Tiễn giả định	268
6.6.8. Điều kiện	268
6.6.9. Quá khứ theo tập quán	270
6.7. Tình thái sự kiện	271
6.7.1. Mệnh lệnh và cầu khẩn	271
6.7.2. Khuyến nghị 'mạnh' và khuyến nghị 'lịch sự'	274
6.7.3. Bối phận	277
6.7.4. Khả năng	278

7.

Giả định và phi hiện thực

7.1. Tương đồng và khác biệt	280
7.2. Hệ thống lưỡng phân	283
7.3. Vị thế loại hình của Hiện thực/Phi hiện thực	284
7.4. Các kết cấu phụ thuộc thay thế	289
7.4.1. Các tiểu cú phi hữu tận	290
7.4.2. Lời nói trực tiếp	297

7.5. Cam kết của người nói.....	299
7.6. Giả định trong tiếng Anh	304

8.

Thì quá khứ với tư cách tình thái

8.1. 'Thực' và 'không thực'	307
8.2. Tình thái – thì	307
8.2.1. Các động từ tình thái	308
8.2.2. Thức ước vọng trong tiếng Hy Lạp	310
8.3. Câu điều kiện thực và phi thực	314
8.3.1. Đánh dấu bằng thì.....	314
8.3.2. Đánh dấu bằng thì và thức.....	318
8.3.3. Sự tương tác giữa tình thái và tính phi thực	320
8.3.4. Các khả năng khác	325
8.4. Mong ước.....	328
8.5. 'Thức giả định' trong tiếng Nga	330
8.6. Giải thích.....	332
 TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	337
INDEX	349